

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày 01 - 02 - 2024
V/v tranh chấp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Hoài Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 882/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thanh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Ấp Thuận Hòa A, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Tuyết K, sinh năm 1976.

Ông Lê Văn H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Thuận Hòa, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (bà K và ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2023 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thanh T trình bày: Ngày 30/10/2020 bà mở hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 02 lần, hui gồm có 67 chung, bà Huỳnh Tuyết K tham gia 01 chung. Bà K tham gia đến ngày 15/01/2021 bỏ hót được số tiền 47.400.000 đồng. Sau khi hót hui bà K có trách nhiệm đóng lại tổng số 60.000.000 đồng nhưng bà K chỉ đóng cho bà được 9.500.000 đồng và từ đó đến nay không đóng tiền hui nên còn thiếu bà số tiền 50.500.000 đồng, bà có đến nhà yêu cầu bà K đóng tiền hui nhưng bà K cố tình không đóng.

Nay, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Tuyết K và ông Lê Văn H trả lại số tiền hui còn thiếu 50.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết bị đơn bà Huỳnh Tuyết K trình bày: Bà đồng ý trả số tiền hui còn thiếu 50.500.000 đồng cho bà T, nhưng do điều kiện hiện nay bà gặp khó khăn nên bà yêu cầu bà Thúy cho bà trả 500.000 đồng/tháng đến khi trả dứt điểm khoản tiền hui thiếu cho bà T. Bà xác định khoản tiền hui bà thiếu không liên quan đến ông H vì khi chơi hui chỉ có riêng bà tham gia. Ngoài ra, bà K xác định hiện nay bà và ông H chưa ly hôn nhưng mỗi người làm một nơi, ai làm người đó tự lo cuộc sống riêng.

Đối với bị đơn ông Lê Văn H: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H theo quy định pháp luật, nhưng ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà K và ông H bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà K và ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu Bà Huỳnh Tuyết K và ông Lê Văn H trả tiền hui còn nợ. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét bà T yêu cầu bà K và ông H trả số tiền 50.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết và tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2024 bà K thừa nhận còn thiếu bà T tiền hui 50.500.000 đồng và bà K đồng ý trả cho bà T. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*” nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Đối với yêu cầu của bà T buộc bà K và ông H liên đới cùng trả nợ cho bà. Xét thấy, tại biên bản hòa giải ngày 08/01/2024 bà T xác định tại thời điểm tham gia hui của bà T, bà và ông H vẫn tồn tại mối quan hệ vợ chồng, cùng sinh sống chung một nhà. Hơn nữa, việc chơi hui trong cộng đồng dân cư nhằm mục đích giúp đỡ lẫn nhau để phát triển kinh tế gia đình, cũng như thu nhập hợp pháp của vợ hoặc chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Luật hôn và nhân gia đình; Điều 288 Bộ luật Dân sự buộc bà K và ông H phải có trách nhiệm liên đới trả tiền hui cho bà T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh T. Buộc bà Huỳnh Tuyết K và ông Lê Văn H trả cho bà T tiền hui còn thiếu 50.500.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, buộc bà K và ông H phải chịu án phí số tiền 2.525.000 đồng. (50.500.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh T .

1. Buộc bà Huỳnh Tuyết K và ông Lê Văn H trả cho bà Lê Thanh T số tiền 50.500.000 đồng (năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho T 1.263.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000496 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Bà Huỳnh Tuyết K và ông Lê Văn H phải chịu 2.525.000 đồng. (hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

